

Câu 1. Số thập phân “Không phẩy không trăm tám mươi hai” được viết là:

- A. 0,802 B. 0,082 C. 0,028 D. 0,820

Câu 2. Trong số thập phân 0,138 chữ số 8 thuộc hàng nào?

- A. Hàng đơn vị. B. Hàng phần mười. C. Hàng phần trăm. D. Hàng phần nghìn

Câu 3. Giá trị của chữ số 5 trong số thập phân 0,659 là:

- A. 5 B. 0,5 C. 0,05 D. 0,005

Câu 4. Số? $\frac{62}{1\,000} = ?$ A. 0,062 B. 0,62 C. 0,26 D. 0,026

Câu 5. Số thập phân 5,237 đọc là:

- A. Năm hai ba bảy. B. Năm nghìn hai trăm ba mươi bảy.
C. Năm phẩy hai trăm ba mươi bảy. D. Năm phẩy hai bảy ba.

Câu 6. Số thập phân gồm "bốn mươi lăm đơn vị, sáu phần mười, hai phần trăm, năm phần nghìn" viết là:

- A. 45,625 B. 45,652 C. 45,526 D. 40,625

Câu 7. Số? $4,6 = 4\frac{?}{10}$ A. 1 B. 5 C. 6 D. 3

Câu 8. Nhìn hình ảnh bên dưới em hãy đọc và ghi lại:



Ba quả xoài cân nặng là: Hai quả táo cân nặng là: Chùm nhãn cân nặng là:

Câu 9. Điền vào chỗ trống cho thích hợp (theo mẫu)

Phân số thập phân	$\frac{103}{1\,000}$		$\frac{576}{1\,000}$	$\frac{9}{1000}$	
Số thập phân	0,103	0,156			0,011

Câu 10. Nối số thập phân ở cột A với cách đọc ở cột B cho phù hợp.

A
25,678
10,001
85,29
62,107

B
Tám mươi lăm phẩy hai mươi chín
Sáu mươi hai phẩy một trăm linh bảy
Mười phẩy không không một
Hai mươi lăm phẩy sáu trăm bảy mươi tám

Câu 11. Điền vào chỗ trống cho thích hợp.

Hỗn số	$3\frac{319}{1\,000}$		$8\frac{126}{1\,000}$		$12\frac{267}{1\,000}$	
Số thập phân		2,423		28,155		14,3

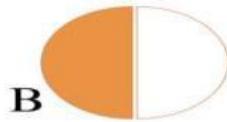
Câu 12. Nhà nước hỗ trợ một xã bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh 8 tấn 5 tạ gạo. Xã đã chia đều số gạo đó cho 1 000 hộ dân. Hỏi mỗi hộ dân nhận được bao nhiêu tạ gạo?

Câu 13. Số? $3,05 = \dots$ A. 3,050 B. 3,550 C. 3,505 D. 3,5

Câu 14. Đâu là cặp số thập phân không bằng nhau?

A. 23,6 và 23,60 B. 6,001 và 6,0010 C. 1,700 và 1,70 D. 8,04 và 8,40

Câu 15. Đã tô màu 0,5 hình nào?



Câu 16. Nối hai số thập phân bằng nhau.

26,050	43,6	110,700	65,90	37,9
43,600	110,7	37,90	26,05	65,900

Câu 17. Đánh dấu (□) vào trước số thập phân bằng với số thập phân đã cho

8,35	☐ 8,350	☐ 8,035	☐ 8,3500	☐ 8,305
1,02	☐ 1,0200	☐ 1,020	☐ 1,002	☐ 1,200
9,8	☐ 9,80	☐ 9,008	☐ 9,08	☐ 9,800

Câu 18. Bỏ bớt chữ số 0 ở bên phải phần thập phân để được một số thập phân bằng số đã cho.

9,600 = 4,0300 = 25,060 = 42,70 =
 18,700 = 94,6000 = 800,0800 = 7,0500 =

Câu 19. Đúng ghi Đ, sai ghi S.

☐ $0,040 = \frac{4}{1\ 000}$	☐ $3,00 = \frac{30}{10}$	☐ $0,800 = \frac{800}{100}$	☐ $0,800 = \frac{80}{1\ 000}$	☐ $0,0060 = \frac{60}{1\ 000}$
☐ $0,004 = \frac{4}{1\ 000}$	☐ $0,20 = \frac{20}{100}$	☐ $0,910 = \frac{910}{1\ 000}$	☐ $0,1010 = \frac{101}{1\ 000}$	

Câu 20. Nối (theo mẫu).

0,0230	1,2300	23,800	0,230
23,8	0,023	0,23	1,23
$23\frac{8}{10}$	$\frac{230}{1\ 000}$	$\frac{23}{1\ 000}$	$\frac{123}{100}$